

Số: 02/QĐ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn giám sát công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực
thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 về hoạt
động chủ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018;

Căn cứ chương trình hoạt động năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội
HĐND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thành lập Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa
bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Thành phần Đoàn giám sát gồm: Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội
HĐND tỉnh; lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND các huyện khi
Đoàn giám sát làm việc tại địa phương (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

1. Phạm vi, đối tượng, nội dung và kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo
Quyết định này.

2. Kinh phí phục vụ giám sát do kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân
dân tỉnh bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *Ưư*

Gửi bản giấy

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông; Sở VH-TT&DL;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Kạn, Viễn Thông
Bắc Kạn, Chi nhánh Viettel Bắc Kạn;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện thành phố;

Gửi bản điện tử:

- Lãnh đạo chuyên trách các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, HS *uy*

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Ưư
Đồng Thị Vân Thoa



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI HĐND TỈNH

*(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2018
của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)*

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Ma Từ Đông Điền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Trưởng đoàn;
2. Bà Đồng Thị Vân Thoa, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông Trịnh Tiên Long, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
4. Bà Triệu Thị Thu Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Bắc Kạn, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
5. Ông Chu Văn Thái, Phó Trưởng phòng Tổng hợp-Văn phòng HĐND tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên.

II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đại diện Thường trực HĐND các huyện khi Đoàn giám sát tại địa phương.
2. Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh.

III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT: Bà Nông Thị Thu Trang, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh./.



KẾ HOẠCH

Giám sát công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh. Làm rõ những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó kiến nghị, đề xuất tháo gỡ khó khăn, bất cập nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Tổ chức giám sát theo kế hoạch đề ra và thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát: Chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu liên quan và bố trí thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn giám sát, đảm bảo cuộc giám sát đạt kết quả.

II. PHẠM VI GIÁM SÁT

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến thời điểm giám sát.

III. ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Giám sát trực tiếp:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện: Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn.

2. Giám sát gián tiếp (thông qua xem xét báo cáo):

- + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- + UBND các huyện: Na Rì, Pác Nặm, Bạch Thông, Chợ Mới, thành phố Bắc Kạn;
- + Chi nhánh Viettel Bắc Kạn.

3. Khảo sát tại các đơn vị:

- + Báo Bắc Kạn;
- + Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- + Viễn thông Bắc Kạn.

IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

Theo đề cương gửi kèm kế hoạch này



THÀNH PHẦN, THỜI GIAN GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

Thành phần Đoàn giám sát:

Theo Quyết định số **02/QĐ-HĐND** ngày **13** tháng 3 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

2. Thành phần tham gia của các đơn vị tại buổi giám sát, khảo sát:
Lãnh đạo đơn vị, đại diện các phòng chuyên môn liên quan, do đơn vị mời giúp.

3. Thời gian giám sát tại các đơn vị:

- Ngày 28/3/2018:

+ 8 giờ: Đoàn khảo sát tại Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn;

+ 14 giờ: Đoàn khảo sát tại Báo Bắc Kạn.

- Ngày 29/3/2018:

+ 8 giờ: Đoàn khảo sát tại Viễn thông Bắc Kạn;

+ 14 giờ: Đoàn giám sát tại UBND huyện Chợ Đồn.

- Ngày 03/4/2018:

+ 8 giờ: Đoàn giám sát tại UBND huyện Ba Bể

+ 14 giờ: Đoàn giám sát tại UBND huyện Ngân Sơn

- Ngày 04/4/2018:

+ 14 giờ: Đoàn giám sát tại Sở Thông tin và Truyền thông

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Xem xét báo cáo của cơ quan thuộc đối tượng giám sát; nghiên cứu văn bản, hồ sơ, tài liệu do Đoàn giám sát thu thập và do cơ quan thuộc đối tượng giám sát cung cấp theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

2. Khảo sát thực tế tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức giám sát trực tiếp, nghe báo cáo, yêu cầu đối tượng giám sát giải trình làm rõ các nội dung Đoàn giám sát quan tâm đối với UBND huyện Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn và Sở Thông tin và Truyền Thông.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản các nội dung giám sát theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề Đoàn giám sát quan tâm; bố trí thành phần, địa điểm và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động giám sát.

Các đơn vị gửi báo cáo (*có Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, không gửi bản dự thảo*) đến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và gửi kèm bản điện tử vào địa chỉ email: ntttrang@backan.gov.vn **trước ngày 23/3/2018**.

2. Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm chủ động nghiên cứu báo cáo của các đơn vị được giám sát, các tài liệu có liên quan và tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Giám sát công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin,
truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Đối với Sở Thông tin và Truyền Thông)

I. Khái quát tình hình chung

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy làm công tác thông tin, truyền thông cấp tỉnh, cấp huyện.
2. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

II. Kết quả thực hiện

1. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực thông tin, truyền thông.

- Việc tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến hoạt động thông tin, truyền thông.

- Công tác tham mưu của Sở trong việc ban hành các văn bản để tổ chức, triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về thông tin, truyền thông.

- Các văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông ban hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Về báo chí

- Thực trạng hoạt động báo chí và thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Công tác hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí.

- Việc tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiểu và quản lý báo chí lưu chiểu.

- Việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức.

- Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh.

- Những thuận lợi, khó khăn.

3. Về xuất bản, in, phát hành và quảng cáo

- Thực trạng về xuất bản, in, phát hành và quảng cáo trên địa bàn tỉnh.

- Việc cấp, thu hồi giấy phép xuất bản; quản lý các cơ sở in trên địa bàn tỉnh; việc quản lý lưu chiểu, xuất bản.

- Công tác hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản, in, phát hành và quảng cáo.

- Những thuận lợi, khó khăn.

4. Về bưu chính

- Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính; mạng lưới vận chuyển bưu chính, mạng lưới các điểm phục vụ trên địa bàn tỉnh.
- Công tác quản lý nhà nước về chất lượng dịch vụ bưu chính.
- Việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh.
- Các dịch vụ công ích trong hoạt động bưu chính, phát hành báo chí: các dịch vụ đang triển khai, mức độ sử dụng.
- Những thuận lợi, khó khăn.

5. Viễn thông

- Thực trạng hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, trên địa bàn tỉnh.
- Việc triển khai, thực hiện Quyết định 1168/QĐ-TTg, ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.
- Việc thực hiện Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; việc sử dụng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông.
- Tổng số Trạm di động BTS; Tổng số thuê bao điện thoại; Tổng số thuê bao Internet trên địa bàn tỉnh.
- Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của các doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, truyền hình cáp... và người sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
- Những thuận lợi, khó khăn.

6. Về công nghệ thông tin

- Công tác tham mưu của ngành trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.
- Kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Các công trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh hiện nay.
- Kết quả thực hiện nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.
- Những thuận lợi, khó khăn.

7. Về tần số vô tuyến điện

- Số lượng các tập thể, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.
- Việc chấp hành pháp luật, quy định của các tập thể, cá nhân sử dụng sử dụng tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.
- Những thuận lợi, khó khăn.

8. Thông tin cơ sở

- Hiện trạng tổ chức, nhân lực đối với công tác thông tin cơ sở ở các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Những thuận lợi, khó khăn.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

- Công tác thanh tra, kiểm tra.

- Việc xử lý các vi phạm trong các lĩnh vực thông tin, truyền thông.

- Việc giải quyết khiếu nại tố cáo.

(Đề nghị đơn vị cung cấp số liệu kiểm tra, xử lý cụ thể)

10. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thông tin, truyền thông.

III. Đánh giá chung.

IV. Kiến nghị, đề xuất.

Lưu ý:

- Đề cương có tính chất khái quát, đề nghị đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao để báo cáo bổ sung các nội dung trong phạm vi, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, thực tế đơn vị và nội dung đề cương nêu trên để xây dựng báo cáo toàn diện, chất lượng.

- Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến tại thời điểm giám sát./.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin,
truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**
(Đối với UBND cấp huyện)

1. Tổ chức bộ máy, biên chế công chức làm công tác thông tin và truyền thông của huyện.
2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện.
2. Việc quản lý hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, các cơ sở kinh doanh lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn *(các cơ sở photocopy, kinh doanh trò chơi điện tử)*
4. Thực hiện quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh, truyền thanh cơ sở.
5. Việc thực hiện các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.
6. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác cải cách hành chính, sử dụng các phần mềm dùng chung, liên thông dữ liệu; ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.
7. Công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, chuyển phát, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.
8. Việc kiểm tra và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn quản lý các đại lý bưu chính, viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định.
9. Thực trạng hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện.
10. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
11. Đề xuất, kiến nghị./.

(Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến tại thời điểm giám sát)/.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Khảo sát việc thực hiện các quy định về hoạt động quảng cáo ngoài trời
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Việc quán triệt và thực hiện các qui định về hoạt động quảng cáo ngoài trời.
2. Thực trạng về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.
3. Việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch về quảng cáo ngoài trời của tỉnh.
4. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn; việc thực hiện các quy định về quảng cáo lưu động trên các phương tiện giao thông, các phương tiện di động, trên các trung tâm thương mại, trụ sở...
5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
6. Công tác phối hợp giữa Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các quy định về quảng cáo.
7. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; Nguyên nhân; biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế
8. Kiến nghị, đề xuất của ngành.

(Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến thời điểm khảo sát)/.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Thực hiện các quy định về hoạt động phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn)

1. Khái quát tình hình chung

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của đơn vị.
- Thực trạng công tác phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh.
- Thuận lợi, khó khăn.

2. Kết quả việc thực hiện nhiệm vụ về thông tin, truyền thông của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bắc Kạn

a) Công tác tham mưu, ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách đảm bảo cho hoạt động của Đài Phát thanh - Truyền hình.

b) Kết quả thực hiện:

- Việc sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc theo quy định của pháp luật.

- Việc vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật.

- Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với các Đài truyền thanh - truyền hình, Đài truyền thanh cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện các đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ trong phát thanh, truyền hình.

- Công tác lưu trữ tư liệu nội dung các chương trình phát thanh - truyền hình theo quy định.

- Việc thực hiện các hoạt động quảng cáo, dịch vụ; việc tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý và sử dụng ngân sách: Ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thu nộp ngân sách từ hoạt động quảng cáo, dịch vụ.

3. Công tác phối hợp:

- Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; phối hợp với các ngành, địa phương trong việc xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình.

- Phối hợp bảo đảm an ninh trong hoạt động phát thanh - truyền hình.

4. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; biện pháp khắc phục.

5. Những kiến nghị, đề xuất.

(Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến tại thời điểm khảo sát).



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Khảo sát việc thực hiện các quy định về thông tin, truyền thông của Báo Bắc Kạn

1. Khái quát tình hình chung

- Thực trạng công tác báo chí.
- Tổ chức bộ máy, biên chế của đơn vị.
- Những thuận lợi, khó khăn.

2. Kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định về thông tin, truyền thông của Báo Bắc Kạn

- Công tác tham mưu, ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

- Kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương; phối hợp bảo đảm an ninh trong hoạt động báo chí; phối hợp với các ngành, địa phương trong việc xây dựng các chương trình hoạt động.

- Việc quản lý và sử dụng ngân sách: Ngân sách đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; Nguồn thu nộp từ hoạt động quảng cáo.

- Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; biện pháp khắc phục.

3. Kiến nghị, đề xuất.

(Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến tại thời điểm khảo sát)./.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Khảo sát việc thực hiện các quy định về hoạt động viễn thông
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Đối với Viễn thông Bắc Kạn và Chi nhánh Viettel Bắc Kạn)

1. Khái quát cơ cấu, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị và các cơ sở trực thuộc.
2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh cung ứng các dịch vụ viễn thông, internet và các sản phẩm thông tin, truyền thông của đơn vị.
3. Đánh giá tình hình phát triển hệ thống đại lý thông tin di động và thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.
4. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong xây dựng, phát triển hệ thống các trạm BTS, BSC và mạng lưới cáp viễn thông.
5. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh và chất lượng cung ứng dịch vụ viễn thông, thông tin, internet.
6. Công tác phối hợp với các ngành, địa phương trong hoạt động kinh doanh.
7. Hiệu quả kinh doanh; việc chấp hành chính sách thuế và nộp ngân sách nhà nước.
8. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng và việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng.
9. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
10. Kiến nghị, đề xuất của đơn vị.

(Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến tại thời điểm khảo sát)/.